|  |  |
| --- | --- |
| …………………….…..……...……  **TRƯỜNG**: …………………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ GIỜ DẠY**

Họ và tên giáo sinh: ………………………………… Dạy môn: ………...…………………

Ngày lên lớp: ……………………..…. Buổi………………. Tiết: …………. Lớp: ……….

Tên chủ đề/bài học: ………………………………………………………………………….

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu** | **Điểm** | |
| **Tối đa** | **Giám khảo** |
| **1. Chuẩn bị**  (2 điểm) | 1.1. Giáo án rõ ràng, khoa học. | 0,5 |  |
| 1.2. Môi trường thoáng mát, sạch sẽ, an toàn. | 0,5 |  |
| 1.3. Đồ dùng, đồ chơi thẩm mĩ, an toàn và đầy đủ cho cô và trẻ. | 1,0 |  |
| **2. Kiến thức**  (2 điểm) | 2.1. Kiến thức chính xác, có hệ thống, giúp trẻ liên hệ kiến thức với thực tiễn. | 1,0 |  |
| 2.2. Giáo viên giúp trẻ sử dụng kinh nghiệm, kiến thức đã có khi hình thành kiến thức mới (sử dụng các hình ảnh đã quen thuộc, tận dụng kiến thức đã có của trẻ…). | 1,0 |  |
| **3. Kỹ năng sư phạm**  (10 điểm) | 3.1. Vận dụng phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm, phát huy tính chủ động, sáng tạo của trẻ, phù hợp với các đối tượng; đảm bảo tính trực quan, chú trọng hình ảnh, rèn các kỹ năng, thói quen cho trẻ. | 4,0 |  |
| 3.2. Giáo viên thực hiện đánh giá thường xuyên theo hướng đổi mới. | 1,0 |  |
| 3.3. Giáo viên tạo cơ hội cho trẻ tương tác tốt (tích cực hợp tác với bạn, cùng nhau thực hiện nhiệm vụ được giao). | 2,0 |  |
| 3.4. Lựa chọn và sử dụng thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi có hiệu quả. | 1,5 |  |
| 3.5. Trẻ được giáo viên phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, giáo viên hỗ trợ trẻ kịp thời theo các mức độ khác nhau. | 1,5 |  |
| **4.Thái độ**  (3 điểm) | 4.1. Hòa nhã, vui vẻ, thân thiện, tương tác tốt giữa giáo viên – trẻ, trẻ - trẻ; trẻ cảm giác thoải mái và tham gia tích cực trong quá trình hoạt động. | 1,0 |  |
| 4.2. Giáo viên bao quát được hoạt động của tất cả trẻ trong lớp (phát hiện và hỗ trợ những trường hợp chưa tập trung thực hiện nhiệm vụ được giao). | 1,0 |  |
| 4.3. Giáo viên tạo động lực, khuyến khích trẻ tham gia hoạt động tích cực và có hiệu quả. | 1,0 |  |
| **5. Hiệu quả**  (3 điểm) | 5.1. Hoạt động diễn ra hợp lý, nhẹ nhàng và được tiến hành tự nhiên, hiệu quả và phù hợp với độ tuổi của trẻ. | 1,5 |  |
| 5.2. Trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản bài học và biết vận dụng, thực hành. | 1,5 |  |
| **Tổng cộng** | | **20** |  |
| Xếp loại: | | | |

*Ghi chú: .................., ngày....... tháng ....... năm 20....*

*- Điểm chấm từng mục được làm tròn đến 1 chữ thập phân* **Người đánh giá**

*- Xếp loại: Giỏi: 18-20 điểm;*

*Khá: 14 - <18 điểm;*

*Trung bình: 10 - <14 điểm.*

**Nhận xét chung**